

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/HC-PT

Ngày: 30-12-2025

V/v yêu cầu hủy quyết định hành
chính và bồi thường thiệt hại

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Đạt

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Chí Đức

Bà Phạm Thị Hồng Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
Vĩnh Long.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thu Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét
xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2025/TLPT-HC ngày 29 tháng 10
năm 2025 về việc “Yêu cầu hủy quyết định hành chính và bồi thường thiệt hại”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 01/2025/HC-ST ngày 12 tháng 9 năm
2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 14 – Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 03/2025/QĐXXPT-HC
ngày 21 tháng 11 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2025/QĐ-PT
ngày 15 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Thạch Thanh A, sinh năm 1982. Địa chỉ: ấp X, xã
L, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện:

- Ông Nguyễn Kỷ N, sinh năm 2004. Địa chỉ: Số I N, phường H, Thành
phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- Bà Sơn Thị Kha R, sinh năm 1986. Địa chỉ: ấp X, xã L, tỉnh Vĩnh Long.
(có mặt)

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Vĩnh Long. Địa chỉ: ấp K, xã
L, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Sơn Huỳnh L - chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lâm Văn Q - chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. (có mặt)

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Trường tiểu học L1 - điểm Xóm Chùa. Địa chỉ: ấp X, xã L, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Sơn Ngọc M - chức vụ: Hiệu trưởng. (có mặt)

4. Người kháng cáo: Ông Thạch Thanh A, là người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung bản án sơ thẩm;

Theo đơn khởi kiện ngày 09/11/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện ông Thạch Thanh A trình bày:

Nguồn gốc đất ông A cất nhà tiền chế là của ông bà nội ông để lại, diện tích khoảng 37,35m² nằm trong tổng diện tích 24.553m², thửa số 549, tờ bản đồ số 9 tọa lạc tại ấp X, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh (nay là ấp X, xã L, tỉnh Vĩnh Long). Thửa đất số 549 nêu trên sau đó ông bà nội cho cha ông, sau này cha ông cho lại ông sử dụng và ông được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2002. Sinh thời ông bà nội ông có cho mượn 01 phần đất để nhà nước cất kho lương thực, sau đó cất nghĩa trang và sau cùng là cất trường tiểu học L1 - điểm Xóm Chùa như ngày nay.

Vào khoảng tháng 4/2024, khi trường tiểu học L1 - điểm Xóm C dời lớp lên điểm Cái Cỏ thì nhà trường đã trả đất lại cho ông. Sau đó ông cất nhà tiền chế. Khi đang cất nhà tiền chế thì Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) xã L lên lập biên bản vi phạm, yêu cầu ông dừng thi công và ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về việc ông cất nhà tiền chế trên đất của trường học. Sau đó ông khởi kiện Quyết định xử phạt và UBND xã L đã thu hồi Quyết định xử phạt đối với ông. Đến ngày 25/10/2024, UBND xã L có mời ông làm việc liên quan đến tháo dỡ nhà tiền chế, ông không đồng ý tháo dỡ thì UBND xã L ban hành Thông báo số 78/TB-UBND ngày 01/11/2024 có nội dung yêu cầu ông tháo dỡ nhà tiền chế. Ông đã khởi kiện Thông báo số 78 nêu trên tại Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 14 – Vĩnh Long). Sau đó ông bị Tòa án trả đơn khởi kiện và 01 ngày sau thì UBND xã L tháo dỡ nhà tiền chế của ông.

Căn nhà tiền chế UBND xã tháo dỡ ông hợp đồng với tiệm sắt Minh T, chi phí tiền vật liệu 20.000.000 đồng, tiền công 3.000.000 đồng, tổng cộng 23.000.000 đồng, còn vật liệu cụ thể gồm những gì thì ông không biết; ngoài ra còn 01 tấm bạc đen, loại 05 dem khoảng 120m² và rom. Sau khi tháo dỡ tiền chế xong, ông đã nhận lại rom và 01 phần tấm bạc. Tất cả tài sản tháo dỡ nhà tiền chế thì UBND xã chở về trụ sở UBND xã, còn lại 01 phần tấm bạc rộng 64m² giá mua mới là 30.000 đồng/m² x 64m² = 1.920.000 đồng, tuy ông không thấy UBND xã chở về nhưng ông bị mất. Do đó ông khẳng định là UBND xã L cũng chở về.

Nay ông khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy thông báo số 78/TB-UBND ngày 01/11/2024 của UBND xã L; buộc UBND xã L phải bồi thường toàn bộ tài sản đã cưỡng chế tháo dỡ sai quy định cho ông số tiền là 23.000.000 đồng và 01 tấm bạc trị giá 1.920.000 đồng.

** Tại bản tự khai của đương sự đề ngày 13/8/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người bị kiện Ủy ban nhân dân xã L do người đại diện theo ủy quyền – ông Lâm Văn Q; chức vụ Phó Chủ tịch xã trình bày:*

Vào ngày 25/4/2024, UBND xã L nhận được tin báo của trường tiểu học L1 - điểm Xóm C về việc ông Thạch Thanh A xây nhà tiền chế trái phép trong khuôn viên trường học. Cùng ngày, UBND xã L đã cử cán bộ đến hiện trường và lập biên bản đình chỉ thi công nhà tiền chế cất sai quy định của ông A. Đến ngày 04/5/2024, UBND xã có lập biên bản vi phạm hành chính đối với ông A. Đến ngày 06/5/2024, UBND xã ra Quyết định xử phạt số 120/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính ông Thạch Thanh A về hành vi tự ý lấn chiếm đất công do nhà nước quản lý tại trường tiểu học L1 - điểm Xóm Chùa thuộc thửa số 552 số tiền 2.500.000 đồng. Đến ngày 16/8/2024 UBND xã ra Quyết định số 222/QĐ-UBND về việc thu hồi và hủy bỏ Quyết định số 01/QĐ-XPVPHC ngày 06/5/2024 của Chủ tịch UBND xã L và Biên bản vi phạm số 01/BB-VPHC ngày 04/5/2024 của UBND xã L

Quyết định số 222 có thiếu sót là ghi nhầm “thu hồi và hủy bỏ Quyết định số 01/QĐ-XPVPHC ngày 06/5/2024”, ghi đúng là “thu hồi và hủy bỏ Quyết định số 120/QĐ-XPVPHC ngày 06/5/2024”. UBND xã L không có ban hành Quyết định số 01/QĐ-XPVPHC ngày 06/5/2024. Lý do UBND xã thu hồi và hủy bỏ Quyết định số 120, biên bản số 01 là tại thời điểm vi phạm đến ngày xử phạt là lâu và để đảm bảo tính nhân văn, có lý, có tình nên UBND xã mới ban hành Quyết định thu hồi, hủy bỏ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với

ông A. Đến tháng 10/2024, trường tiểu học L1 - điểm Xóm Chùa có đơn yêu cầu UBND xã hỗ trợ tháo dỡ nhà tiền chế của ông A, lý do nhà tiền chế xây cất bít hết 03 phòng học, việc đi lại của thầy cô, học sinh gặp nhiều khó khăn, phòng học thiếu ánh sáng, học sinh không có sân chơi, các cạnh cửa sà gồ và tole sắt bén dễ gây nguy hiểm cho học sinh. Trước khi tháo dỡ nhà tiền chế, UBND xã cũng đã cử cán bộ vận động ông An tự tháo dỡ nhà tiền chế cất sai quy định. Tuy nhiên ông A vẫn không tháo dỡ. Do đó UBND xã ban hành thông báo số 78/TB-UBND ngày 01/11/2024, yêu cầu ông A tháo dỡ nhà tiền chế. Hết hạn thông báo nhưng ông A vẫn không tự tháo dỡ nên UBND xã thành lập đoàn tiến hành tháo dỡ nhà tiền chế của ông A. Tài sản sau khi tháo dỡ được đoàn lập biên bản kiểm tra và được vận chuyển về bảo quản cẩn thận tại UBND xã L (có biên bản kiểm kê tài sản lưu hồ sơ). Riêng tám bạc thì UBND xã không có thu giữ mà giao lại cho trường học xử lý.

Nay đối với các yêu cầu của ông A thì UBND xã L không đồng ý. Lý do ông A xây cất nhà tiền chế sai quy định trên đất công do UBND xã L quản lý. Thông báo số 78 của UBND xã được ban hành đúng quy định. Nếu ông A muốn nhận lại tài sản là nhà tiền chế thì UBND xã tạo điều kiện thuận lợi để ông A được nhận lại tài sản.

** Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 13/8/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trường tiểu học L1 - điểm Xóm Chùa do người đại diện theo pháp luật – ông Sơn Ngọc M, chức vụ Hiệu trưởng trình bày:*

Vào năm học 2023 - 2024 do học sinh điểm Xóm C ít nên trường tiểu học L1 - điểm Xóm Chùa G về địa điểm ấp C để học. Lúc này vào khoảng ngày 25/4/2024, thì ông A tự ý cất nhà tiền chế trong khuôn viên của trường học điểm Xóm Chùa. Nhà trường phát hiện nên mới báo UBND xã L để xử lý. Khi UBND xã lên thì yêu cầu ông A dừng việc cất nhà và tháo dỡ nhà tiền chế. Lúc này nhà tiền chế chưa hoàn thành, chỉ mới lợp 02 bên và đóng sà gồ làm đòn tay. Sau đó ông A không cất nhà tiền chế nữa và cũng không tháo dỡ. Đến khoảng tháng 8/2024, thời điểm bắt đầu năm học mới 2024 - 2025, điểm trường tại Xóm C mở lại lớp học cho học sinh nhập học thì nhà tiền chế vẫn còn đó. Do nhà tiền chế xây cất bít hết 03 phòng học, việc đi lại của thầy cô, học sinh gặp nhiều khó khăn, phòng học thiếu ánh sáng, học sinh không có sân chơi, các cạnh cửa sà gồ và tole sắt bén dễ gây nguy hiểm cho học sinh nên trường học mới yêu cầu UBND xã tháo dỡ nhà tiền chế. Từ đó, UBND xã L tiến hành vận động ông An

tự tháo dỡ nhà tiền chế, tuy nhiên ông A không tự tháo dỡ. Đến tháng 11/2024, UBND xã tiến hành tháo dỡ nhà tiền chế của ông A. Tài sản tháo dỡ nhà tiền chế là sắt và tole thiết. Còn cụ thể bao nhiêu ông không rõ. Sắt và tole thì UBND xã L chở về trụ sở UBND xã. Ngoài ra còn có khoảng 20 cuộn rơm và 01 tấm bạc đen, loại bạc cũ để che rơm. Rơm thì tập thể giáo viên khiêng về phía sau ngoài hàng rào trường học cho ông A, còn 01 tấm bạc thì thầy cô giáo viên xếp lại và để phía trước trường học. Khi dọn dẹp rơm và tấm bạc, nhà trường đều có báo với ông A cùng ngày tháo dỡ nhà tiền chế và ông A đã đem các tài sản này về. Ông chỉ thấy có 01 tấm bạc, còn việc ông A trình bày tấm bạc bị cắt làm 02 là không có.

Ông A làm đơn khởi kiện UBND xã L, yêu cầu Tòa án nhân dân Khu vực 14 – Vĩnh Long hủy Thông báo số 78/TB-UBND ngày 01/11/2024 của UBND xã L và yêu cầu UBND xã L phải bồi thường toàn bộ tài sản đã cưỡng chế tháo dỡ sai quy định cho ông A số tiền là 23.000.000 đồng, nhà trường không có ý kiến về việc ông A yêu cầu bồi thường. Nhưng nhà trường xác định ông A cắt nhà tiền chế trong khuôn viên trường là vi phạm pháp luật, gây ảnh hưởng đến học sinh điểm Xóm Chùa. Nhà trường yêu cầu ông A không được can thiệp vào mọi hoạt động của nhà trường.

Do đối thoại không thành, Tòa án nhân dân Khu vực 14 – Vĩnh Long đã đưa vụ án ra xét xử.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 01/2025/HC-ST ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 14 – Vĩnh Long đã tuyên:

Căn cứ các Điều 30, 31, 104, 193, 194, 348, 357, 359 của Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ Điều 30, 32 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 16 của Pháp lệnh chi phí tố tụng;

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Thạch Thanh A.

Hủy Thông báo số 78/TB-UBND ngày 01/11/2024 của Ủy ban nhân dân xã L về việc yêu cầu tháo dỡ nhà tiền chế của ông Thạch Thanh A.

Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Thạch Thanh A về việc yêu

cầu Ủy ban nhân dân xã L phải bồi thường giá trị căn nhà tiền chế số tiền 23.000.000 (hai mươi ba triệu) đồng và 01 tấm bạc trị giá 1.920.000 (một triệu chín trăm hai mươi nghìn) đồng. Ông Thạch Thanh A được quyền nhận lại tài sản là căn nhà tiền chế sau khi bị tháo dỡ gồm: Tole thiết 22 tấm, tole thiết cắt nửa 03 tấm, sắt 36 mm 04 cây, sắt 24 mm 14 cây, sắt 25 mm 23 cây, sắt lẻ đã cắt 04 cây, sắt tròn 60 mm 05 cây đang được lưu giữ tại Ủy ban nhân dân xã L Ủy ban nhân dân xã L có nghĩa vụ tạo điều kiện thuận lợi để ông A được nhận lại các tài sản là căn nhà tiền chế sau khi bị tháo dỡ.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí, thi hành bản án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 26/9/2025, người khởi kiện ông Thạch Thanh A kháng cáo yêu cầu sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện về việc yêu cầu Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Vĩnh Long bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 24.920.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện đồng ý thỏa thuận với nhau về việc bồi thường thiệt hại.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng, những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính, sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2025/HC-ST ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 14 – Vĩnh Long theo hướng Ủy ban nhân dân xã L có trách nhiệm giao trả cho ông A: tole thiết 22 tấm, tole thiết cắt nửa 03 tấm, sắt 36mm 04 cây, sắt 24mm 14 cây, sắt 25mm 23 cây, sắt lẻ đã cắt 04 cây, sắt tròn 60mm 05 cây và bồi thường cho ông A số tiền 7.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên; xét kháng cáo của ông Thạch Thanh A; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Người khởi kiện ông Thạch Thanh A kháng cáo và thực hiện các thủ tục kháng cáo hợp lệ, trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Xét kháng cáo của ông Thạch Thanh A, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Đối với yêu cầu hủy Thông báo số 78/TB-UBND ngày 01/11/2024 của Ủy ban nhân dân xã L:

- Về thẩm quyền ban hành Thông báo số 78/TB-UBND ngày 01/11/2024 của Ủy ban nhân dân xã L: Sau khi nhận đơn của trường tiểu học L1 điểm Xóm Chùa yêu cầu Ủy ban nhân dân xã H1 tháo dỡ nhà tiền chế của ông A cất sai quy định trong khuôn viên trường học. Ủy ban nhân dân xã ra Thông báo số 78 nêu trên yêu cầu ông A tháo dỡ nhà tiền chế thuộc lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước là đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

- Về trình tự, thủ tục ban hành Thông báo số 78/TB-UBND ngày 01/11/2024 của Ủy ban nhân dân xã L: Ngày 25/4/2024, ông A có hành vi xây cất nhà tiền chế trái phép trong khuôn viên trường học. Cùng ngày 25/4/2024, Ủy ban nhân dân xã L2 biên bản đình chỉ việc cất nhà tiền chế của ông A. Ngày 04/5/2024, Ủy ban nhân dân xã L2 biên bản vi phạm hành chính đối với ông A. Đến ngày 06/5/2024 Ủy ban nhân dân xã R1 Quyết định xử phạt số 120/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính ông A về hành vi tự ý lấn chiếm đất công do nhà nước quản lý tại trường tiểu học L1 điểm Xóm Chùa thuộc thửa số 552, tờ bản đồ số 9, số tiền là 2.500.000 đồng. Đến ngày 16/8/2024 Ủy ban nhân dân xã ra Quyết định số 222/QĐ-UBND về việc thu hồi và hủy bỏ Quyết định số 120/QĐ-XPVPHC ngày 06/5/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã L và Biên bản vi phạm số 01/BB-VPHC ngày 04/5/2025 của Ủy ban nhân dân xã L Ngày 24/10/2024, Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh Trà Vinh cũ ban hành công văn số 1874/UBND-NC trả lời về việc ông A gửi hồ sơ tranh chấp đất đai liên quan đến đất công, trong đó có nội dung: Căn cứ khoản 2 Điều 17 của Luật Đất đai năm 2024 “Nhà nước không thừa nhận việc đòi lại đất đã giao theo quy định của Nhà nước cho người khác sử dụng trong quá trình thực hiện chính sách đất đai của N1 dân chủ cộng hòa, Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền N Việt Nam và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”.

Đến ngày 18/10/2024, trường tiểu học L1 điểm Xóm Chùa có đơn yêu cầu Ủy ban nhân dân xã H1 tháo dỡ nhà tiền chế của ông A cất sai quy định trong khuôn viên trường học. Sau đó Ủy ban nhân dân xã đã cử cán bộ động viên,

thuyết phục ông A tự nguyện tháo dỡ nhà tiền chế, tuy nhiên ông A không thực hiện. Ngày 01/11/2024, Ủy ban nhân dân xã L căn cứ vào công văn số 1874/UBND-NC của Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh Trà Vinh để ban hành Thông báo số 78/TB-UBND cho ông A thời gian để tự nguyện tháo dỡ nhà tiền chế là chưa đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

Do đó, yêu cầu của ông A về việc hủy Thông báo số 78/TB-UBND ngày 01/11/2024 của Ủy ban nhân dân xã L là có cơ sở, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Xét kháng cáo của ông A yêu cầu bồi thường giá trị nhà tiền chế trị giá 23.000.000 đồng và 01 tấm bạc trị giá 1.920.000 đồng:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bên thỏa thuận với nhau như sau: Ủy ban nhân dân xã L đồng ý trả lại vật liệu căn nhà tiền chế sau khi bị tháo dỡ gồm: Tole thiết 22 tấm, tole thiết cắt nửa 03 tấm, sắt 36mm 04 cây, sắt 24mm 14 cây, sắt 25mm 23 cây, sắt lẻ đã cắt 04 cây, sắt tròn 60mm 05 cây và hỗ trợ, bồi thường 7.000.000 đồng cho phía ông A. Về chi phí tố tụng, các bên thống nhất chịu mỗi bên một nửa là 1.091.000 đồng. Về án phí, mỗi bên chịu một nửa.

Xét thấy việc thỏa thuận của các bên là không trái với quy định của pháp luật và đạo đức xã hội nên công nhận.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bên đã thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường trong vụ án hành chính nên được công nhận. Vì vậy, sửa nội dung bản án sơ thẩm.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí:

Ông Thạch Thanh A và Ủy ban nhân dân xã L phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về vấn đề bồi thường trong vụ án hành chính, sửa Bản án hành chính sơ thẩm số: 01/2025/HC-ST ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 14 – Vĩnh Long.

Căn cứ các Điều 30, 31, 104, 193, 194, 348, 357, 359 của Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ tụng hành chính;

Áp dụng các Điều 29, 30, 32, 34 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Áp dụng Điều 16 của Pháp lệnh Chi phí tố tụng;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Thạch Thanh A.

Hủy Thông báo số 78/TB-UBND ngày 01/11/2024 của Ủy ban nhân dân xã L về việc yêu cầu tháo dỡ nhà tiền chế của ông Thạch Thanh A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự:

Ủy ban nhân dân xã L có trách nhiệm trả lại cho ông Thạch Thanh A tài sản là căn nhà tiền chế sau khi bị tháo dỡ gồm: Tole thiết 22 tấm, tole thiết cắt nửa 03 tấm, sắt 36mm 04 cây, sắt 24mm 14 cây, sắt 25mm 23 cây, sắt lẻ đã cắt 04 cây, sắt tròn 60mm 05 cây đang được lưu giữ tại Ủy ban nhân dân xã L

Ủy ban nhân dân xã L bồi thường, hỗ trợ cho ông Thạch Thanh A số tiền 7.000.000 (bảy triệu) đồng.

3. Về chi phí tố tụng: Chi phí tố tụng tổng cộng là 2.181.831 đồng, làm tròn thành 2.182.000 (hai triệu một trăm tám mươi hai nghìn) đồng, các bên đương sự mỗi bên phải chịu một nửa là 1.091.000 (một triệu không trăm chín mươi một nghìn) đồng.

Ông Thạch Thanh A đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng. Hoàn trả ông A số tiền tạm ứng chi phí tố tụng còn lại là 818.000 (tám trăm mười tám nghìn) đồng tại Tòa án nhân dân Khu vực 14 – Vĩnh Long. Ông A đã nộp xong chi phí tố tụng.

Buộc Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Vĩnh Long hoàn lại số tiền chi phí tố tụng là 1.091.000 (một triệu không trăm chín mươi một nghìn) đồng cho ông Thạch Thanh A.

4. Về án phí:

4.1. Án phí sơ thẩm:

- Buộc Ủy ban nhân dân xã L phải nộp án phí hành chính sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm là 350.000 (ba trăm năm mươi nghìn) đồng, mỗi bên đương sự phải chịu một nửa là 175.000 (một trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng:

+ Buộc ông Thạch Thanh A phải nộp số tiền án phí là 175.000 (một trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí ông A đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0014593 ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh (nay là phòng Thi hành án dân sự Khu vực 14 – Vĩnh Long). H lại cho ông A số tiền 125.000 (một trăm hai mươi lăm nghìn) đồng.

+ Buộc Ủy ban nhân dân xã L phải nộp số tiền án phí là 175.000 (một trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng.

4.2. Án phí phúc thẩm: Án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, mỗi bên phải chịu một nửa là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

+ Buộc ông Thạch Thanh A phải nộp số tiền án phí là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí ông A đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0004399 ngày 06 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. H lại cho ông A số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

+ Buộc Ủy ban nhân dân xã L phải nộp số tiền án phí là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- TAND Khu vực 14 – Vĩnh Long;
- Phòng THADS Khu vực 14 - Vĩnh Long;
- Phòng GD,KT,TT&THA TAND tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Đạt